|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT QUẢNG YÊN**  **TRƯỜNG THCS PHONG CỐC** | **ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT**  **Năm học 2019-2020** |

***I.Trắc nghiệm (5 điểm): Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng***

**Câu 1:** Thế nào là môi trường sống của sinh vật?

A. Là nơi tìm kiếm thức ăn, nước uống của sinh vật.

B. Là nơi ở của sinh vật.

C. Là nơi sinh sống của sinh vật, bao gồm tất cả những gì bao quanh chúng.

D. Là nơi kiếm ăn, làm tổ của sinh vật.

**Câu 2:** Hiện tượng con lai có năng suất, phẩm chất, sức chống chịu, khả năng sinh trưởng và phát triển vượt trội bố mẹ gọi là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. thoái hóa giống | B. ưu thế lai | C. bất thụ | D. siêu trội |

**Câu 3:** Tầng Cutin dày trên bề mặt lá của các cây xanh sống ở vùng nhiệt đới có tác dụng gì?

A. Hạn chế sự thoát hơi nước khi nhiệt độ không khí lên cao.

B. Hạn chế ảnh hưởng có hại của tia cực tím với các tế bào lá.

C. Tạo ra lớp cách nhiệt bảo vệ lá cây.

D. Tăng sự thoát hơi nước khi nhiệt độ không khí lên cao.

**Câu 4:** Trong quần thể, tỉ lệ giới tính cho ta biết điều gì?

A. Tiềm năng sinh sản của loài. B. Giới tính nào được sinh ra nhiều hơn

C. Giới tính nào có tuổi thọ cao hơn D. Giới tính nào có tuổi thọ thấp hơn

**Câu 5:** Quần thể người có đặc trưng nào sau đây khác so với quần thể sinh vật?

A. Tỉ lệ giới tính B. Thành phần nhóm tuổi

C. Mật độ D. Đặc trưng kinh tế xã hội.

**Câu 6:** Rừng mưa nhiệt đới là:

A. Một quần thể sinh vật B. Một quần xã sinh vật

C. Một quần xã động vật D. Một quần xã thực vật

**Câu 7:** Cho biết các công đoạn được tiến hành trong chọn giống như sau:

1. Chọn lọc các tổ hợp gen mong muốn;

2. Tạo dòng thuần chủng có kiểu gen khác nhau;

3. Lai các dòng thuần chủng với nhau.

Quy trình tạo giống lai có ưu thế lai cao được thực hiện theo trình tự:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. 1,2,3 | B. 3,1,2 | C. 2,3,1 | D.2,1,3 |

**Câu 8 :** Trong địa y, tảo cung cấp chất dinh dưỡng còn nấm cung cấp nước để tảo quang hợp. Đó là mối quan hệ gì?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. Ký sinh | B. Cạnh tranh | C. Cộng sinh | D. Hội sinh |

**Câu 9:** Sử dụng chuỗi thức ăn sau: sinh vật sản xuất (2,1.106 calo) → sinh vật tiêu thụ bậc 1 (1,2.104 calo) → sinh vật tiêu thụ bậc 2 (1,1.102 calo) → sinh vật tiêu thụ bậc 3 (0,5.102 calo). Hiệu suất sinh thái của sinh vật ở bậc dinh dưỡng cấp 4 so với sinh vật ở bậc dinh dưỡng cấp 2 là:

A: 0,45% B: 0,5% C: 0,42% D: 0,47%

**Câu 10:** Thành tựu nổi bật trong chọn giống ở Việt Nam thuộc lĩnh vực nào?

   A. Chọn giống vật nuôi (lợn, gà, bò)

   B. Chọn giống cây trồng (lúa, ngô, đậu tương)

   C. Chọn giống vật nuôi (lợn, gà, dê)

   D. Chọn giống cây trồng (lúa, ngô, lạc)

***II. Tự luận* (5điểm)**

Câu 1( 2 điểm): Ưu thế lai là gì? Trình bày phương pháp tạo ưu thế lai ở cây trồng và vật nuôi?

Câu 2 (3 điểm) :

a. Quần xã sinh vật là gì? Các dấu hiệu điển hình của một quần xã?

b. Giả sử có các quần thể sinh vật sau: cỏ, thỏ, dê, chim ăn sâu, sâu hại thực vật, vi sinh vật, mèo rừng. Xây dựng các chuỗi thức ăn, từ đó xây dựng lưới thức ăn có thể có trong quần xã sinh vật nói trên.